

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày 19 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Ông Đỗ Trọng Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019;

Đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn Đ**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1991 tại: xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Làng M, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Trương Thị T; có vợ là Bùi Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2019, chuyển tạm giam ngày 25/4/2019; có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1973, địa chỉ: thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị T, sinh năm 1964, địa chỉ: Làng M, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người chứng kiến*: ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1981, địa chỉ: khu 3, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/4/2019 Bùi Văn Đ sang nhà bố mẹ đẻ là ông L và bà T ở cùng thôn mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 36K5 - 122.21 để đi xuống nhà bạn ở xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân chơi, do bạn không có nhà nên Đ đi theo đường liên xã xuống Thọ Minh để về nhà. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày Đ đi đến ngã tư gần Ủy ban nhân dân xã Thọ Minh và vào cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Bùi Thị L, sinh năm 1973, ở thôn 1, xã T, huyện T mua nước uống. Đ vào hỏi mua hàng nhưng không thấy có ai trả lời, Đ đi thẳng vào trong nhà chị L mà không thấy có ai, Đ đứng ở cửa phòng ngủ quan sát, phát hiện trên nóc két sắt để trong phòng ngủ có 01 Đ thoại di động cảm ứng, thì nảy sinh ý định trộm cắp. Đ liền đi vào trong phòng ngủ lấy trộm chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh bỏ vào trong túi quần rồi đi ra ngoài. Khi ra đến gian hàng tạp hóa, Đ nhìn thấy trên nóc tủ bảo ôn có chiếc hộp sắt hình trụ tròn, Đ mở ra thấy bên trong có nhiều tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá khác nhau, Đ bốc hết bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi ra ngoài nổ máy xe điều khiển chạy thẳng theo hướng xã Xuân Thiên để về nhà tại xã P, huyện N. Trên đường về, Đ tháo thẻ sim Đ thoại cho vào túi quần và đếm số tiền vừa trộm cắp được là 6.200.000đ. Khi về đến nhà Đ đã lắp thẻ sim số thuê bao 0394566056 của mình vào chiếc Đ thoại Samsung Galaxy A50 đã trộm cắp được để sử dụng.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành xác minh vụ việc theo quy định; đến ngày 22/4/2019 Bùi Văn Đ đã đến Công an huyện Thọ Xuân xin đầu thú, giao nộp lại chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 có gắn thẻ sim có số thuê bao 0394566056, cùng số tiền 1.960.000đ (là tiền còn lại trong tổng số tiền 6.200.000đ bị cáo trộm cắp của chị L sau khi tiêu xài cá nhân) và khai nhận hành vi phạm tội của mình; Cơ quan điều tra còn thu giữ của Đ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 36K5 - 122.21. Đối với thẻ sim có số thuê bao 0346249618 được lắp trong chiếc Đ thoại Samsung Galaxy A50 của chị L; Đ khai báo sau khi lấy trộm được tài sản, trên đường về nhà đã tháo thẻ sim bỏ vào túi quần nhưng đã bị rơi ở đâu không biết, quá trình điều tra không thu được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã yêu cầu định giá đối với tang vật thu giữ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân, kết luận: giá trị của chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 là 6.640.000đ (sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về tang vật thu giữ:

- 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 và số tiền 1.960.000đ bị cáo giao nộp khi đầu thú. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Bùi Thị L.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 36K5-122.21, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bà Trương Thị T.

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0394556056 đã trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ.

Về phần dân sự: Bà Bùi Thị L đã được nhận lại tài sản bị mất trộm gồm 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 và số tiền 4.960.000đ. Đối với số tiền còn thiếu là 1.240.000đ và 01 thẻ sim Đ thoại Đ đã làm mất, bà L không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTX ngày 18/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn Đ thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 và số tiền 6.200.000đ của bà Bùi Thị L ở thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu;

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về án phí: buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào

khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/4/2019 Bùi Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 có giá trị 6.640.000đ và số tiền 6.200.000đ của gia đình bà Bùi Thị L. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.840.000đ (mười hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, khi thấy có sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã bất chấp pháp luật, lợi dụng để chiếm đoạt tài sản của người khác. Vụ án xảy ra đã gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian gần đây tội phạm trộm cắp tài sản đang diễn biến phức tạp, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân; loại tội phạm này ngày càng hoạt động chuyên nghiệp, tinh vi, trong khi ý thức bảo vệ tài sản của người dân thì vẫn còn sơ hở. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo và lên một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đ tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại không chịu khó học tập, rèn luyện, mà ham chơi, thích hưởng thụ, sống buông thả dẫn đến phạm tội. Ngày 22/01/2013 bị cáo Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đương nhiên được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu; nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật; nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực tác động đề nghị gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại được số tiền là 3.000.000đ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị L đã được nhận lại tài sản bị mất trộm gồm 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 và số tiền 4.960.000đ, trong đó có 1.960.000đ do Cơ quan điều tra giao trả và gia đình Bùi Văn Đ đã tự nguyện bồi thường được số tiền 3.000.000đ. Đối với số tiền còn thiếu là 1.240.000đ và 01 thẻ sim Đ thoại Đ đã làm mất, bà L không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[9] Về tang vật thu giữ: Chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 và số tiền 1.960.000đ bị cáo Đ giao nộp khi ra đầu thú là tài sản thuộc sở hữu của gia đình bà L, nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Bùi Thị L là phù hợp; Đối với 01 thẻ sim có số thuê bao 0394556056 là tài sản của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ là phù hợp; Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 36K5-122.21 bị cáo Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Bùi Văn C (là anh trai của Đ), anh C hiện đang chấp hành án phạt tù nên bà T là mẹ đẻ của anh C đang quản lý và sử dụng. Bà T cho Đ mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trương Thị T là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

3. Về án phí: bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo Bùi Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến